CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA.**

- Tên bằng nước ngoài: **THANH HOA URBAN CONSTRUCTION AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: **URENCOTHANHHOA**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800152984

- Vốn điều lệ: **32.997.900.000** đồng (VNĐ)

(Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm ngàn đồng chẵn)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **32.997.900.000** đồng (VNĐ)

- Địa chỉ trụ sở chính công ty: Số 467 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Đây là trụ sở do Nhà nước cho thuê đất lâu dài theo hướng dẫn tại Văn bản số: 8659/UBND ngày 19/08/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 0373.720.378 - Fax: 0373.721.205

- Email: urencothanhhoa@gmail.com

- Website: www.urencothanhhoa.com.vn - Mã cổ phiếu: THU

Quá trình hình thành và phát triển, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa tiền thân là Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa, được thành lập theo Quyết định số: 834/QĐ-UBTN ngày 08/08/1977 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA
Ký ngày: 16/4/2019 15:44:17

- Ngày 10/03/1994 UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 206/QĐ-UBTH thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước và đổi tên Công ty quản lý công trình công cộng thị xã Thanh Hóa thành Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Thực hiện Luật doanh nghiệp 2005, tháng 6 năm 2010 Công ty được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa hoạt động theo Luật doanh nghiệp, trên cơ sở ký hợp đồng kinh tế cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với UBND thành phố hàng năm.

- Tháng 6 năm 2016 thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH MTV môi trường và CTĐT Thanh Hóa đã chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp 2015. Nhà nước nắm giữ 52,54% vốn điều lệ.

Với hơn 50 năm trưởng thành và phát triển, công ty đã được tỉnh, thành phố và người dân thành phố tin tưởng; chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của công ty không ngừng được nâng cao. Tăng trưởng bình quân hàng năm tăng từ 10 đến 15% năm. Đến nay công ty có gần 1.000 cán bộ công nhân viên, 04 phòng ban và 17 đơn vị trực thuộc hoạt động trên gần 20 ngành nghề khác nhau. Mức cổ tức bình quân đạt từ 7,2 đến 7,4%/năm.

Trong những năm gần đây công ty đã đầu tư hơn 40 tỷ đồng để mua sắm hệ thống xe máy thiết bị, xe chuyên dụng phục vụ công tác sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty. Hiện nay, công ty được đánh giá là đơn vị đứng đầu trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị; năng lực vận tải, xe chuyên dụng được đánh giá rất vững mạnh; Công ty đã tham gia nhiều dự án và gói thầu lớn như dự án mở rộng nâng cấp nghĩa trang Nhân dân Chợ nhàng, Dự án Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận... với số vốn đầu tư gần 300 tỷ đồng.

- Trong quan hệ đối ngoại và hợp tác: Công ty là thành viên của Hiệp Hội môi trường và Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam; Hội cấp thoát nước Việt Nam; Hội chiếu sáng đô thị Việt Nam và Hiệp hội Công viên cây xanh Việt Nam. Trong nhiều năm qua đã có nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế đến công ty học tập, trao đổi kinh nghiệm và tìm cơ hội hợp tác đầu tư ....Với những thành tích đạt được trong nhiều năm qua, công ty đã được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, đơn vị tuyên dương, khen thưởng.

-Thời điểm niêm yết: Chưa

- Mã chứng khoán: **THU**

- Sàn giao dịch: **UPCOM**

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

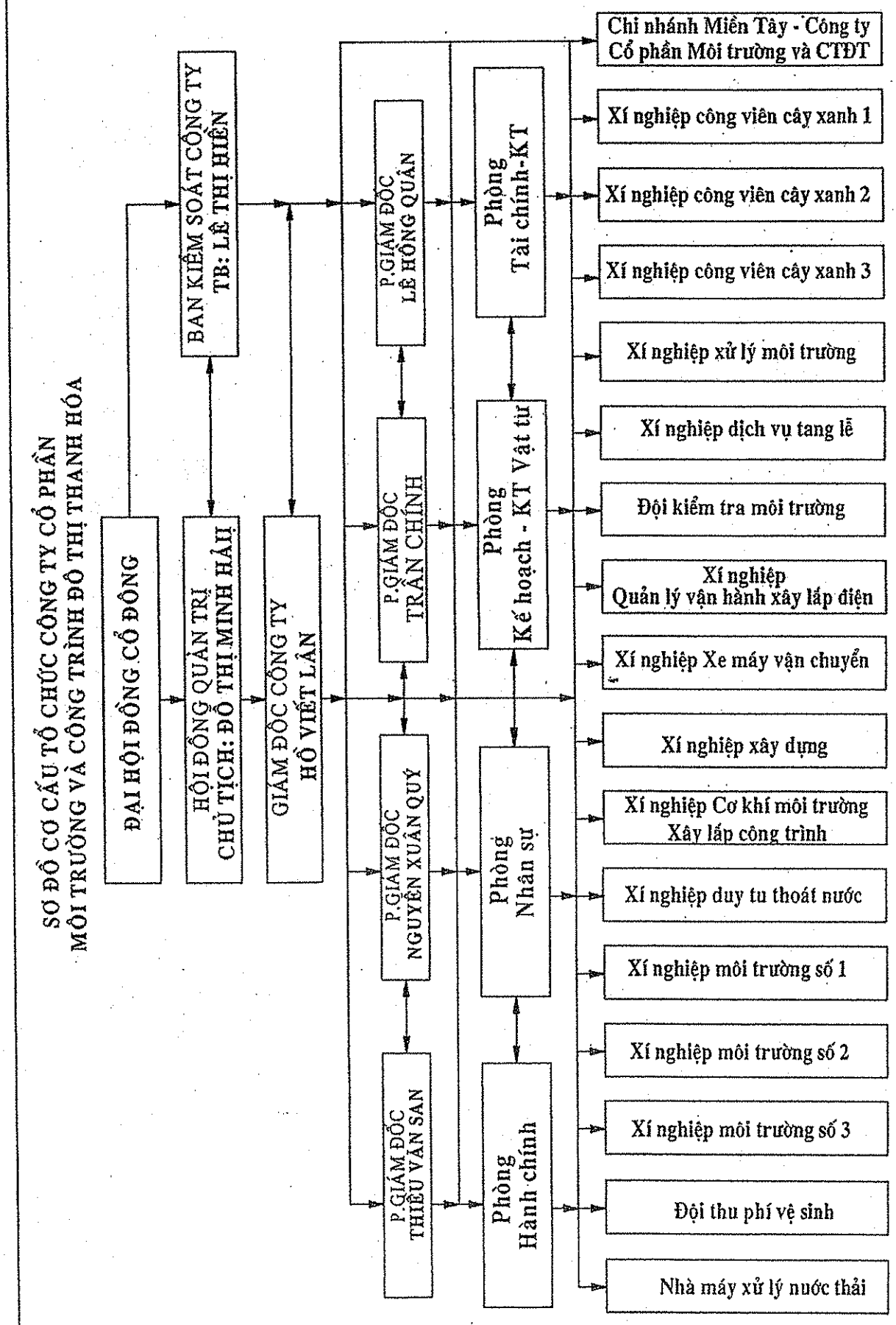

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

a. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội Đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể thừ ngày kế thúc năm tài chính.

Cổ đông là những cá nhân hoặc tổ chức sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của công ty. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ động chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp và công ty.

b. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị

- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc hợp Hội đồng quản trị

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp

- Thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hoạt động khác có giá trị từ 15% đến nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

d. Ban Kiểm soát: Là tổ chức thay mặt cho Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Các kiểm soát viên bầu 01 ngươi làm trưởng ban, Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

e. Ban Giám đốc: Hội đồng quản bị bầu và bổ nhiệm 01 người trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Giám đốc công ty.

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các sự kiện khác:

- Năm 1972 được Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng III về thành tích khắc phục hậu quả chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

- Năm 1997 được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc.

- Năm 2002 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III trong thời kỳ đổi mới.

- Năm 2007 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng III.

- Năm 2011 được nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng II.

- Doanh nghiệp đạt Cúp vàng " Vì sự phát triển cộng đồng" trong cộng đồng khối doanh nghiệp toàn quốc năm 2011.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh theo bảng sau:

Số TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Dịch vụ thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu: Rác thải không độc hại, độc hại, rác thải y tế, rác thải công nghiệp, rác thải độc hại khác.	38110, 3812, 38121,38129, 38210, 3822, 38221, 38229
2	Hoạt động quản lý thoát nước và xử lý nước thải	37001,37002
3	Quản lý, khai thác, chăm sóc các công viên, khuôn viên, vườn hoa cây xanh đô thị.	
4	Quản lý, khai thác bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí thành phố, thiết bị kỹ thuật điện và công nghiệp	3314, 2790
5	Quản lý nghĩa trang, nghĩa địa. Dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
6	Quản lý, duy tu đường giao thông nội thị	
7	Sản xuất, cung cấp các sản phẩm thiết bị, phương tiện chuyên	

	dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, điện chiếu sáng, tang lễ	
8	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	9321, 81300
9	Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; phòng chống mối mọt; xây dựng các công trình điện đến 35kV, sửa chữa và hoàn thiện các công trình xây dựng.	4100, 42102, 4290, 4321, 431
10	Tư vấn thiết kế: kiến trúc công trình, công trình thủy lợi, công trình đường bộ và công trình điện	71109
11	Tư vấn đấu thầu, lập dự án; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị và các công trình điện đến 35kV	71109
12	Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng và bằng ô tô loại khác. Cho thuê xe có động cơ	4933, 49332, 7710
13	Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661, 46614
14	Kinh doanh và cung cấp các sản phẩm về cây xanh, hoa cây cảnh, giống cây trồng, xây dựng bồn hoa, vườn hoa, công viên, lâm viên	
15	Kinh doanh và cung ứng các sảm phẩm về điện chiếu sáng công cộng	

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và cả nước theo Điều lệ của Công ty và các quy định của Pháp luật.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình sau:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc, các phòng ban, Chi nhánh, các xí nghiệp, đội, đơn vị trực thuộc.

Sơ đồ tổ chức bộ máy công ty

Giúp việc cho Giám đốc công ty có 04 Phó Giám đốc; Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, phó Giám đốc phụ trách quản lý và tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh do mình phụ trách.

đ. Các tổ chức Chính trị - xã hội công ty: Gồm có Đảng ủy công ty, Công đoàn công ty, Hội cựu chiến binh công ty, Đoàn TNCS HCM công ty.

Các tổ chức chính trị xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động tuân thủ Điều lệ của tổ chức. Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia hoạt động tại các tổ chức đoàn thể theo quy định của pháp luật.

e. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật vật tư: Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật vật tư là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban giám đốc công ty về lĩnh vực kế hoạch, kỹ thuật vật tư toàn công ty; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho HĐQT và Giám đốc về chiến lược phát triển của công ty.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm; kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, theo yêu cầu lãnh đạo công ty.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sản xuất, thường trực Hội đồng định mức, khoán quản, nghiệm thu công ty.

- Tham mưu cho Giám đốc công ty mua sắm vật tư, thiết bị, máy móc phù hợp với nhu cầu sản xuất của công ty đảm bảo chất lượng kỹ thuật.

- Tham mưu cho Giám đốc công ty trong công tác bàn giao, tiếp nhận các dự án, công trình đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra, xác nhận hồ sơ nhiệm thu khối lượng theo kế hoạch được giao và chất lượng hoàn thành làm cơ sở thanh toán lương cho các đơn vị.

- Lập kế hoạch cung cấp vật tư, xe máy, thiết bị thi công dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì trong công tác xây dựng định mức, quy chế khoán,

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT và Giám đốc công ty giao.

f. Phòng Nhân sự: Là phòng nghiệp vụ trực thuộc công ty. Phòng Nhân sự tham mưu cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty về tổ chức bộ máy, tổ chức sản xuất, lao động tiền lương, an toàn lao động. Chủ trì xây dựng nội quy, quy chế công ty, là thành viên thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tiền lương, Hội đồng an toàn vệ sinh lao động và tham gia Hội đồng định mức công ty.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch hoạt động, kế hoạch đào tạo, đào tạo lại,... trên cơ sở mục tiêu kế hoạch kinh doanh của công ty.

- Xây dựng các quy định, nội quy, quy chế thuộc nhiệm vụ phòng.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty để thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng ban, đơn vị, các tổ sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu cho HĐQT và Giám đốc công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, sắp xếp, bố trí cán bộ và đào tạo cán bộ trong công ty.

- Tiếp nhận, bố trí, điều động, thuyên chuyển và giải quyết chế độ cho người lao động trong công ty.

- Thường trực Hội đồng thu đua khen thưởng, kỷ luật.

- Quản lý hồ sơ, sổ BHXH, bổ sung hồ sơ cho Người lao động; Tham mưu giải quyết các chế độ chính sách của nhà nước cho Người lao động như: Chế độ tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN, BHTT và các chế độ phụ cấp khác có liên quan. Trực tiếp chi trả bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng, quản lý lao động, các ngành nghề theo định mức biên chế.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của HĐQT, Giám đốc công ty.

- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác trong công ty xây dựng định mức, áp dụng định mức xây dựng, xây dựng đơn giá tiền lương, duyệt công; tham mưu công tác tham quan du lịch hàng năm cho Người lao động;

- Công tác bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động cho Người lao động

- Nhiệm vụ của phòng Nhân sự tham mưu nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật, nội quy và quy chế của công ty.

g. Phòng Tài chính - Kế toán: Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc công ty về lĩnh vực Tài chính - Kế toán; tham mưu đề xuất cho HĐQT, Giám đốc về chính sách tài chính của công ty. Chủ trì xây dựng quy chế tài chính, kế hoạch thu chi tài chính, tham gia xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm và các quy chế, quy định, kế hoạch khác theo phân công của Giám đốc.

Phòng Tài chính - Kế toán tổ chức quản lý, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện với những nhiệm vụ chính sau:

- Lập kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu SXKD của công ty.

- Tham mưu xây dựng các quy chế, quy định, chế độ quản lý tài chính của công ty.

- Huy động và sử dụng vốn trong toàn công ty nhằm phục vụ hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao.

- Lập quy trình cho tạm ứng, thu hồi tạm ứng, giám sát kiểm tra đôn đốc việc thu hồi công nợ trong toàn công ty.

- Chủ trì việc lập kế hoạch thu hồi công nợ nội bộ và đối tác trong toàn công ty.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy chế, quy định của công ty và pháp luật của nhà nước về lĩnh vực Tài chính - Kế toán.

- Thực hiện các nghiệp vụ thanh quyết toán với ngân sách nhà nước, khách hàng, CBCNV công ty.

- Thực hiện công tác kế toán thống kê và xây dựng bộ máy kế toán quản trị phù hợp với tổ chức SXKD.

- Thực hiện ghi chép, tính toán phản ánh chính xác trung thực, kịp thời, đầy đủ quá trình luân chuyển tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động SXKD. Tổng hợp chi phí sản xuất, xác định kết quả SXKD định kỳ, theo quý, năm và theo từng công trình, hạng mục công trình, loại hình dịch vụ.

- Định kỳ hoặc khi có yêu cầu công ty tổ chức và thực hiện các cuộc kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn và đánh giá lại tài sản, vật tư theo đúng chủ trường và chế độ quy định của nhà nước. Chuẩn bị tài liệu và các thủ tục cần thiết để xử lý các khoản mất mát, hao hụt, hư hỏng, nợ không đòi được, các khoản thiệt hại và các vi phạm làm tổn thất tiền vốn, tài sản, đồng thời đề xuất biện pháp giải quyết.

- Tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, kiểm toán nội bộ công ty và các đơn vị trực thuộc (đội, xí nghiệp) về công tác chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

- Phân tích hoạt động kinh tế theo định kỳ và hàng năm của công ty để cung thông và đề xuất các biện pháp quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

- Tham gia các định chế tài chính trong các hợp đồng kinh tế, đảm bảo cho công tác quản lý giá (dự thầu, bán sản phẩm, dự toán công trình, mua nguyên vật liệu, dịch vụ,...) đạt hiệu quả. Tham gia nghiên cứu, cải tiến, tổ chức và quản lý SXKD; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo chế độ tự chủ tài chính của công ty.

- Phổ biến, hướng dẫn các chế độ, thể lệ Tài chính - Kế toán - Thống kê; tổ chức thực hiện và hoàn thiện chế độ hạch toán kinh tế trong toàn công ty.

- Thực hiện bảo quản, lưu trữ hồ sơ tài liệu kế toán theo quy định.

- Bảo mật thông tin của phòng và công ty.

- Lập kế hoạch và chuẩn bị nguồn kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và xây dựng đội ngũ CBCNV kế toán trong công ty.

- Thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật và điều lệ công ty.

- Đảm bảo vốn cho các hoạt động SXKD, quản lý vốn tài sản công ty, chấp hành chế độ nộp ngân sách và cấp trên.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các bộ phận thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính, hạch toán kế toán theo đúng quy định pháp luật và Quy chế công ty.

- Tham mưu cho Lãnh đạo công ty về mức trả cổ tức, kế hoạch hoạch phát hành cổ phiếu, trái phiếu.

- Tham gia thương thảo, ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dịch vụ, theo dõi, quản lý việc thực hiện các hợp đồng.

- Tham gia Hội đồng định mức đơn giá công ty.

- Tính toán và thanh toán tiền lương khối cơ quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được HĐQT và Giám đốc giao.

h. Phòng Hành chính: Là phòng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong lĩnh vực hành chính quản trị (lễ tân, tạp vụ, quản lý cơ sở vật chất; các công trình hạ tầng kỹ thuật tại trụ sở làm việc công ty; quản lý sử dụng trang thiết bị văn phòng; soạn và lưu trữ hồ sơ công văn, văn phòng phẩm, quản lý con dấu).

- Tiếp nhận, tổng hợp thông tin, lưu trữ công văn đi và đến; xử lý các thông tin theo chức năng, quyền hạn của phòng. Bảo quản và sử dụng con dấu theo quy định của Nhà nước.

- Thư ký ghi chép Biên bản hội nghị giao ban do Giám đốc công ty chủ trì, soạn thảo văn bản Thông báo kết luận hội nghị giao ban.

- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin các phòng ban, đơn vị; quản lý tài sản phục vụ cho nơi làm việc như: Nhà xưởng, máy móc, các thiết bị phục vụ cho văn phòng công ty.

- Y tế trực chăm sóc sức khỏe CBCNV, cấp phát thuốc cho CBCNV, trực y tế cơ quan, đấu mối với bệnh viện, lên kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV-LĐ.

- Trực bảo vệ trông coi tài sản trụ sở văn phòng công ty và khuôn viên thiếu nhi; kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty. Bảo đảm an ninh trật tự trị an trong công ty.

- Làm công tác tạp vụ, vệ sinh trong công ty.

- Đảm nhận việc cung cấp các nhu cầu phục vụ công tác văn phòng.

- Quản lý lái xe con và lái xe phục vụ HĐQT, Ban Giám đốc và CBCNV khi có lệnh điều động.

- Đón tiếp khách, chuẩn bị chương trình và phục vụ tổ chức hội nghị và các buổi khánh tiết của công ty. Thực hiện các nhiệm vụ khác có tính đột xuất theo lệnh của Giám đốc công ty.

- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Giám đốc công ty.

i. Ban Quản lý dự án: Là bộ phận trực thuộc công ty, có chức năng quản lý các công trình, dự án của tỉnh, thành phố giao công ty làm chủ dự án và các công trình, dự án do Công ty đầu tư. Ban quản lý Dự án được thành lập theo Quyết định số 46/QĐ-CTMT ngày 22/10/2010 nhằm thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý điều hành dự án đầu tư xây dựng. Dựa trên nguồn chi phí quản lý dự án được phê duyệt, công ty thành lập Ban quản lý dự án để thay mặt Chủ đầu tư (hoặc chủ dự án) thực hiện chức năng quản lý điều hành dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật hiện hành.

- Quản lý, thực hiện dự án theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của chủ đầu tư khi được UBND tỉnh, UBND thành phố và công ty giao.

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn đầu tư xây dựng do đơn vị, tổ chức khác làm chủ đầu tư phù hợp với năng lực chuyên môn và theo quy định đấu thầu và quản lý đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

- Lập kế hoạch, tiến độ thực hiện dự án đầu tư; quản lý, phụ trách giám sát khối lượng, chất lượng công trình.

- Trực tiếp thực hiện các công việc liên quan đến GPMB các dự án.

- Chi trả lương, phụ cấp và các chế độ khác liên quan cho các thành viên của Ban Quản lý dự án.

- Lập, tổng hợp và lưu trữ hồ sơ quản lý dự án, hồ sơ dự thầu, hồ sơ thi công và hồ sơ thanh quyết toán công trình theo quy định của pháp luật.

j. Đội kiểm tra môi trường: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Đội kiểm tra môi trường có chức năng kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất mà giám đốc công ty giao cho các đơn vị.

k. Đội thu phí vệ sinh: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Đội thu phí vệ sinh môi trường thu phí vệ sinh các tổ chức và hộ dân trên địa bàn thành phố theo kế hoạch công ty giao. Tổ chức khai thác hợp đồng các dịch vụ có liên quan đến công tác vệ sinh môi trường đô thị theo quy định của công ty.

l. Xí nghiệp Xe máy vận chuyển: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Xí nghiệp thay mặt công ty quản lý và vận hành phương tiện máy thiết bị được

trang bị (xe ép rác, xe tưới nước đường, xe quét đường, quản lý vận hành xe thang, xe cẩu vận hành, máy ủi và các loại xe hút, xe chuyên dùng khác....)

m. Xí nghiệp Quản lý vận hành Xây lắp điện: Là đơn vị trực thuộc công ty hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty; Xí nghiệp là đơn vị quản lý vận hành và sửa chữa toàn bộ hệ thống điện chiếu sáng, điện trang trí trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và các vùng lân cận.

n. Các xí nghiệp Công viên cây xanh: gồm 03 xí nghiệp: Xí nghiệp Công viên cây xanh 1, Xí nghiệp Công viên cây xanh 2, Xí nghiệp Công viên cây xanh 3. Các Xí nghiệp thực hiện công tác quản lý, chăm sóc hệ thống công viên, khuôn viên, các khu tượng tài, nhà tưởng niệm văn hóa của tỉnh, thành phố Thanh Hóa; chồng và chăm sóc hệ thống cây xanh đô thị của thành phố; thực hiện thi công tác công trình liên quan đến lĩnh vực, công viên, khuôn viên, dải phân cách giao thông.

o. Xí nghiệp Duy tu thoát nước: Là đơn vị trực thuộc công ty hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Xí nghiệp cung cấp dịch vụ sửa chữa hạ tầng các công trình công cộng, điểm tập kết xe gom rác, vá ổ gà, sửa chữa đường giao thông, vỉa hè, sửa chữa gờ gối tấm đan, thành mương cống rãnh, bốc xúc phế liệu xây dựng, tua phế thải vỉa hè gốc cấy cột điện miệng cống hàm ếch.

p. Xí nghiệp Cơ khí - Xây lắp công trình: Là đơn vị trực thuộc công ty hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty.

- Xí nghiệp Cơ khí - Xây lắp công trình có 02 chức năng là: Sửa chữa các loại phương tiện ô tô, xe máy, sửa chữa, đóng mới xe gom rác; gia công sửa chữa cơ khí, thiết bị, công cụ, dụng cụ của công ty và khách hàng bên ngoài; kết hợp với các phòng ban công ty lập Hồ sơ dự thầu, tham gia đấu thầu và tìm kiếm khai thác tiếp cận thị trường xây lắp chuyên ngành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả kinh tế cao.

r. Xí nghiệp Xây dựng: Là đơn vị trực thuộc công ty hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty; Xí nghiệp Xây dựng chuyên cung cấp dịch vụ xây dựng dân dụng, công nghiệp, xây dựng và sữa chữa các công trình hạ tầng, các công trình công cộng, các điểm tập kết xe gom rác, vá ổ gà, sửa chữa đường giao thông, vỉa hè, sửa chữa gờ gối tấm đan, thành mương cống rãnh; cung cấp dịch vụ thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, nạo vét bùn mương đất, mương xây, cống bản, cống ngầm, hố ga.

s. Các xí nghiệp Môi trường: Gồm 3 Xí nghiệp: XN Môi trường 1, XN Môi trường 2, XN Môi trường 3. Là các đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ

thuộc; thực hiện chức năng quét, thu gom rác đường, hè phố, ngõ xóm theo khối lượng hợp đồng dịch vụ công ích mà công ty ký với UBND thành phố Thanh Hóa; tham gia vào công tác tuyên truyền, vận động người dân, cơ quan danh nghiệp thực hiện công tác đổ rác đúng giờ, thời gian quy định đảm bảo vệ sinh môi trường.

t. Xí nghiệp dịch vụ tang lễ: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty.

Xí nghiệp Dịch vụ Tang lễ có nhiệm vụ quản lý, chăm sóc và bảo vệ nghĩa trang nhân dân Chợ nhàng và mộ chí trong nghĩa trang. Chôn cất, mai táng các mộ hung táng, cát táng đưa về nghĩa trang. Tổ chức thi công xây dựng mộ chí, lập hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ thanh toán trình lãnh đạo công ty phê duyệt. Xây dựng trình phê duyệt giá bán cho nhân dân theo quy định của Công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Lập hồ sơ quản lý và chăm sóc mộ chí theo quy định hiện hành của Nhà nước. Hướng dẫn khách ra vào thăm viếng mộ chí, thăm viếng nghĩa trang.

u. Xí nghiệp Xử lý Môi trường: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Xí nghiệp có chức năng kiểm tra, tiếp nhận và xử lý rác thải sinh hoạt tại Khu liên hợp xử lý rác thải sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các khu vực phụ cận tại xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

v. Nhà máy Xử lý nước thải: Là đơn vị trực thuộc công ty, hạch toán phụ thuộc dưới sự chỉ đạo của Ban Giám đốc công ty và sự phối hợp hướng dẫn về công tác chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban nghiệp vụ công ty. Nhà máy hoạt động theo chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao cho Công ty giao hằng năm, tuân thủ Điều lệ, các văn bản nội bộ của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành của nhà nước.

- Nhà máy xử lý nước thải làm nhiệm vụ xử lý nước thải được thu gom từ các hộ dân, nhà máy, các trường học, bệnh viên trong thành phố và xử lý tại trạm xử lý nước thải Thanh Hóa. Trạm xử lý nước thải Thanh Hóa bao gồm một chuỗi các hồ sinh học: Hồ kỵ khí, hồ tùy nghi, hồ hoàn thiện và hồ khử ni tơ.

Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải bao gồm các nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm, tuyến cống áp lực, công trình đầu mối, điểm đầu nối, tuyến cống thu gom, chuyển tải đến nhà máy xử lý nước thải, các điểm xả... phải tuân thủ các quy trình quản lý, vận hành đã được phê duyệt.

z. Chi nhánh Miền tây: Là đơn vị trực thuộc công ty. Chi nhánh thực hiện chức năng nhiệm vụ của công ty tại khu vực thị trấn Ngọc Lặc, vùng phụ cận và khu vực Miền Tây Thanh Hóa. Chi nhánh hoạt động theo sự chỉ đạo của giám đốc công ty trên phạm vi cả nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Khai thác kinh doanh và cung cấp các dịch vụ, thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài địa bàn thành phố Thanh Hóa.

Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh theo ngành nghề kinh doanh công ty đăng ký.

- Chi nhánh có con dấu, tài khoản riêng và là đơn vị hạch toán phụ thuộc. Thực hiện ký kết các hợp đồng theo sự ủy quyền của Giám đốc công ty.

4. Định hướng phát triển

a. Mục tiêu chủ yếu của công ty

Xây dựng công ty ngành càng phát triển vững mạnh, đủ khả năng cạnh tranh và đứng vững trên thị trường, từng bước mở rộng quy mô đầu tư về chiều rộng và chiều sâu đối với các ngành nghề công ty có thế mạnh như thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, chăm sóc công viên, khuôn viên, điện chiếu sáng công cộng và dịch vụ nghĩa trang. Từng bước hiện đại hóa sản xuất, cơ giới hóa để giảm bớt chi phí lao động, nâng cao năng suất lao động; áp dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học kỹ thuật của công nghệ 4.0 vào quản lý công ty; xây dựng, ứng dụng các phần mềm quản lý nhất là trong quản lý hệ thống xe máy thiết bị, phương tiện vận tải và hệ thống điện chiếu sáng của công ty. Phấn đấu chỉ tiêu doanh thu năm sau cao hơn năm trước tối thiểu 10%.

Về bộ máy quản lý: Thực hiện công tác tổ chức sắp xếp lại lao động, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, tăng lợi nhuận trên cổ phiếu. Tuyển dụng và giữ những nhân sự chủ chốt, có trình độ chuyên môn cao.

Kêu gọi đầu tư thực hiện các dự án lớn của công ty; liên kết các cổ đông, đối tác có tiền năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị đồng thời thúc đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hiệu quả hơn.

Về quản trị doanh nghiệp: Coi đây là một mặt quan trọng trong quá trình minh bạch hoạt động doanh nghiệp, tạo ra cơ chế kiểm soát nội bộ và đảm bảo hài hòa lợi ích của người quản lý doanh nghiệp, các cổ động và người lao động trong công ty.

b. Chiến lược phát triển

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Duy trì, phát triển lợi thế, uy tín và truyền thống của công ty đã được tạo lập lâu dài, được lãnh đạo tỉnh, thành phố, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn ủng hộ với đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động công ty nhiệt tình, chịu khó, năng động sáng tạo; đổi mới mạnh mẽ về quản lý, quản trị doanh nghiệp xây dựng công ty phát triển vững mạnh, đủ sức cạnh tranh và đứng vững trên thị trường.

- Phát triển thêm các dịch vụ, ngành nghề: Dọn vệ sinh môi trường các khu công nghiệp, cơ quan công sở; vận chuyển xử lý chất thải, rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp.

- Từng bước mở rộng và tham gia đấu thầu nhiều gói thầu thi công có giá trị lớn đối với các lĩnh vực mà công ty có lợi thế cạnh tranh cao, như các gói thầu thi xây lắp hệ thống điện chiếu sáng đô thị, các công trình xây dựng hệ thống công viên, khuôn viên, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật về giao thông, hệ thống mương, cống thoát nước đô thị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng doanh thu hàng năm cho công ty; tạo nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp trên tất cả các địa bàn mà công ty phụ trách.

5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế: Những biến động của nền kinh tế toàn cầu, nhất là cuộc chiến thương mại của 02 cường quốc đứng đầu thế giới và những vấn đề bất ổn về tình hình phát triển kinh tế của các nước trên thế giới sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam và các doanh nghiệp, trong đó có công ty.

Tốc độ đô thị hóa ngày một nhanh, trong khi đó cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, dẫn đến công tác phục vụ vệ sinh môi trường cũng phải luôn thay đổi để có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.

- Rủi ro về lạm phát: Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế xã hội. Do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

- Rủi ro luật pháp: Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời, thích ứng nhanh với những thay đổi của pháp luật.

Rủi ro đặc thù ngành: Giá nguyên liệu, vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của Công ty. Những năm gần đây, chi phí nguyên vật liệu, nhất là giá xăng dầu sử dụng trong hoạt động của công ty đều tăng so với năm trước liền kề, trong khi đơn giá đặt hàng Công ty đã ký với đối tác có thời gian ổn định lâu dài. Điều này làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó, các chi phí khác như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng cũng tăng cao.

Một số doanh nghiệp, các hợp tác xã hoạt động trong cùng lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với Công ty. Mặt khác, thành phố Thanh Hóa hàng năm thường chịu ảnh hưởng khá nhiều từ thiên tai, bão lụt. Những trận mưa bão này đã làm gãy đổ hệ thống thống cây xanh, gây hư hỏng

hệ thống điện chiếu sáng, các công trình hạ tầng kỹ thuật. Đây là một yếu tố khách quan không thể tránh khỏi, tác động và gây thiệt hại trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều đáng lo ngại là hiện nay toàn tỉnh mới có khoảng 10 (mười) lò đốt rác thủ công; lượng rác thải phần lớn vẫn được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, nhiều bãi chôn lấp vẫn chưa vận hành nghiêm túc theo quy trình kỹ thuật, đang gây ô nhiễm môi trường. Khu liên hợp xử lý rác thải thành phố Thanh Hóa và các vùng phụ cận dự kiến đến năm 2020 là hết diện tích cho công tác xử lý rác thải bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh, trong khi đó dự án xây dựng nhà máy đốt rác do các nhà thầu thiếu vốn nên triển khai thực hiện rất chậm, rất khó hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra. Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên. Đây là một điều hết sức khó khăn đối với công ty.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai, rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng,... Những rủi ro cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Lĩnh vực công ích: Công tác quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác: Đã thực hiện nghiêm túc thời gian quét, thu gom rác đường phố, ngõ xóm. Khối lượng thực hiện đạt 100% kế hoạch.

Công tác vận chuyển rác đã được gặp hết trong ngày, vệ sinh các điểm tập kết xe gom sạch sẽ. Khối lượng gắp vận chuyển rác ở xe gom bên đường, các điểm tập kết là 99.415 tấn đạt 117% kế hoạch.

Công tác xử lý rác ở khu xử lý rác Đông Nam đã được xử lý đảm bảo đúng quy trình. Thực hiện phủ bạt, lấp đất, phun chế phẩm nhằm giảm thiểu ô nhiễm VSMT khu xử lý. Khối lượng rác đã xử lý là 118.263 tấn đạt 117% kế hoạch năm. Thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác đảm bảo chất lượng nguồn nước thải ra môi trường.

b. Công tác duy trì thoát nước đô thị: Tập trung nạo vét thông thoát nước mương cống đảm bảo thông thoát nước tốt, không để ngập úng cục bộ. Khối lượng nạo vét bốc xúc, vận chuyển được 4.050 m3 đạt 100,6% kế hoạch. Thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng, nạo vét đất cát lề đường, dọn vệ sinh phụ vụ các sự kiện chính trị của tỉnh, thành phố là 2.003m3.

c. Quản lý công viên, cây xanh: Năm 2018 các công viên, khuôn viên được chăm sóc tốt. Nghĩa trang liệt sỹ Hàm Rồng được tôn tại, chăm sóc thường xuyên. Trong dịp tết Nguyên đán và các ngày lễ lớn đã đón tiếp chu đáo các đoàn khách tới viếng. Thực hiện quản lý, duy trì, chăm sóc hơn 98 ha công viên, khuôn viên, NTLS (nhận bàn giao các công trình mới là khuôn viên mặt bằng 530 giai đoạn 2, Khu đô thị mới Đông Hương; khu dân cư mới phường Đông

Hải). Thực hiện quản lý duy trì 3.005 cây xanh đường phố đảm bảo xanh đẹp. Cắt thấp tán, khống chế chiều cao cây bóng mát loại 2: 1.005 cây.

d. Quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng: Việc đóng cắt điện được thực hiện đúng giờ quy định, khôi phục sữa chữa kịp thời các sự cố. Tập trung sữa chữa các hư hỏng, sự cố, trang trí điện phục vụ các ngày lễ tết và các sự kiện chính trị của tỉnh và thành phố. Tập trung rà soát, kiểm tra các trường hợp câu móc điện kịp thời chấn chỉnh, xử lý.

Thực hiện quản lý vận hành 296 tủ điện tự động, đóng cắt bằng tay và tủ điều khiển đèn tín hiệu giao thông. Năm 2018 nhận bàn giao thêm 19 tủ điện mới.

e. Kiểm tra môi trường và quản lý cơ sở hạ tầng: Tích cực kiểm tra cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố, phát hiện kịp thời các sự cố ảnh hưởng đến CSHT để báo cáo các cấp có liên quan xử lý. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

f. Công tác thu phí vệ sinh, thu khác: Tiếp tục rà soát kiểm tra các đối tượng thu phí vệ sinh, tích cực khai thác các hợp đồng đặc biệt là các cơ sở, hộ kinh doanh có nhiều rác... làm cơ sở giao kế hoạch thu năm 2018. Tổng số tiền thu được trong năm là 7.506 triệu đồng = 107,2% kế hoạch giao... Ngoài ra còn thực hiện tốt các nhiệm vụ phát sinh phục vụ các ngày lễ tết, các sự kiện chính trị của thành phố. Kinh phí thực hiện phát sinh đạt hơn 10 tỷ đồng.

k. Công tác XDCB kinh doanh - dịch vụ: Tiếp tục đẩy mạnh mở rộng, tìm kiếm thị trường; tập trung khai thác các dịch vụ vệ sinh môi trường tại thị trấn Ngọc Lặc, Triệu Sơn, thực hiện thu gom, vận chuyển rác cho các khu dân cư mới phường Đông Hải, Quảng Thịnh, Đông Cương, Hoằng Lý.... ký hợp đồng dịch vụ với các khách hàng trên địa bàn thành phố đã tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bộ phận kinh doanh. Giá trị thực hiện năm 2018 là 40 tỷ đồng, đạt 110,2% kế hoạch giao.

L. Lĩnh vực Quản lý dự án: Tiếp tục thực hiện các gói thầu thuộc dự án Khu Liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng lân cận, gói thầu: Thiết kế, thi công các hạng mục điều chỉnh, bổ sung gồm: San nền, đường nội bộ, cổng hàng rào, nhà bảo vệ... đang triển khai thi công. Khối lượng ước đạt 37% giá trị hợp đồng và đơn vị thi công đang tổ chức điều chỉnh lại tổng mức đầu tư. Dự án Mở rộng nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng: Các gói thầu đường giao thông, thoát nước, trồng cây xanh; hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống xử lý nước thải; lò đốt... các nhà thầu đang triển khai thực hiện. Giá trị thực hiện các dự án ước đạt 17,3 tỷ đồng. Chi phí quản lý dự án đầu tư tương ứng đạt 364 triệu đồng.

Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kết quả SXKD		Ghi chú
		Năm 2017 (Từ 01/01 -	Năm 2018 (Từ 01/01 -	

		31/12/2017)	31/12/2018)	
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**168.240.607.039**	**212.379.878.286**	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	333.828.062	72.367.915	
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**167.906.778.977**	**212.307.510.371**	
4	Giá vốn hàng bán	149.064.731.691	193.961.272.745	
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**18.842.047.286**	**18.346.237.626**	
6	Doang thu hoạt động tài chính	725.639.129	864.513.125	
7	Chi phí tài chính	2.257.123.050	2.116.605.146	
8	Trong đó: Chi phí vay lãi	2.257.123.050	2.116.605.146	
9	Chi phí bán hàng			
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.350.310.898	12.192.771.237	
11	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh**	**3.960.252.467**	**4.901.374.368**	
12	Thu nhập khác	50.700.380	91.296.571	
13	Chi phí khác	109.351.186	339.544.205	
14	Lợi nhuận khác	(58.650.806)	(248.247.634)	
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**3.901.601.661**	**4.653.126.734**	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	782.289.091	937.136.923	
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
18	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**2.793.857.982**	**3.715.989.811**	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	678	955	
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	678	955	

(Nguồn Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được, có thể thấy cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt mức so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ không thật sự nổi bật. Nguyên nhân trên là do năm 2018 đã đề ra chỉ tiêu doanh thu trong lĩnh vực XDCB-KDDV cao, mặt khác năm 2018 gặp khó khăn nhiều trong công tác đấu thầu, cạnh tranh với các đối thủ, doanh

nghiệp hoạt động cùng ngành nghề với công ty; nhiều dự án công trình của tỉnh, thành phố nằm trong kế hoạch thực hiện của công ty nhưng không có nguồn vốn nên phải tạm dừng triển khai hoặc chuyển sang năm tiếp theo.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Minh Hải	Chủ tịch HĐQT công ty	
2	Hồ Viết Lân	Giám đốc	Bí thư Đảng ủy Công ty - Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty
3	Trần Chính	Phó Giám đốc	Phó Bí thư Đảng ủy Công ty - Phó Giám đốc công ty
4	Thiều Văn San	Phó Giám đốc	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
5	Nguyễn Xuân Quý	Phó Giám đốc	Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy - Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty
6	Lê Hồng Quân	Phó Giám đốc	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy - Phó Giám đốc công ty

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm: Không.

2.3. Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban điều hành

***/ Họ và tên: Đỗ Thị Minh Hải**

- Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1982.
- Quê quán: Xã An Đạo - Huyện Phù Ninh - Tỉnh Phú Thọ
- Nơi ở hiện nay: Tổ 17 - Phường Phú Diễn - Quận Bắc Từ Liêm - TP Hà Nội.
- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Thạc sỹ kinh tế quốc tế
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/2007 - 07/2007	Nhân viên kinh doanh - Công ty TNHH Nhật Trung
08/2007 -10/2009	Trưởng phòng - Công ty TNHH Nhật Trung

11/2009 - 11/2009	Không tham gia BHXH
12/2009 - 08/2011	Chuyên viên - Công ty CP Viettronics - Công nghiệp 167 Nguyễn Ngọc Nại
09/2011 - 11/2013	Chuyên viên - Công ty Cổ phần Công nghệ AMEC - Nhà 48 BT3 KĐT bán đảo Linh Đàm Hà Nội
12/2013 - 03/2015	Trưởng nhóm mua hàng tiếng Trung
04/2015 - 06/2015	Không tham gia BHXH
07/2015 - 06/2016	Trưởng phòng KD - Công ty Cổ phần TM & ĐT bất động sản An Phát - Hà Nội
07/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***/ Họ và tên: Hồ Viết Lân**

- Sinh ngày: 20 tháng 04 năm 1970.
- Quê quán: Quỳnh Phương - Quỳnh Lưu - Nghệ An
- Nơi ở hiện nay: 11 Thôi Hữu - Phường Ngọc Trạo - TP Thanh Hóa
- Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Lâm nghiệp - Thạc sỹ QTKD
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Quá trình công tác**
12/1994- 01/2001	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 - 07/2001	Đội phó Đội xe máy vận chuyển - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
08/2001- 12/2002	Nhân viên phòng tổ chức - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2003 - 08/2008	Kỹ sư lâm nghiệp Phòng KH-KTVT - Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
09/2008 - 10/2010	Kỹ sư - Phó Giám đốc XN công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

11/2010 - 09/2015	Giám đốc XN công viên cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2015 - đến nay	Giám đốc Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***/ Họ và tên: Trần Chính**

- Sinh ngày: 26 tháng 03 năm 1966.
- Quê quán: Đông Khê - Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 06/27 Ngô Sỹ Liên, P. Tân Sơn, TP Thanh Hóa
- Chức vụ: Phó Giám đốc .
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Đại học Nông nghiệp.
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/1989 - 03/1997	Kỹ sư - Công ty ô tô vận tải Hà Tây
04/1997 - 07/1997	Không tham gia BHXH
08/1997 - 02/1998	Kỹ sư - Công ty ô tô vận tải Hà Tây
03/1998 - 03/1999	Không tham gia BHXH
04/1999 - 10/2001	Cán bộ kỹ thuật Xưởng sửa chữa - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
11/2001 - 05/2010	Xưởng trưởng Xương cơ khí - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2010 - 12/2015	Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2016 - nay	Phó Giám đốc Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

***/ Họ và tên: Thiều Văn San**

- Sinh ngày: 20 tháng 03 năm 1963.
- Quê quán: Đông Văn - Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: SN 20, Lê Thế Long, P.Ba Đình, TP Thanh Hóa
- Chức vụ: Phó Giám đốc công ty
- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Đại học Giao thông vận tải

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
02/1987 - 10/1988	Cán bộ Công ty cầu Đông Sơn - Thanh Hóa
11/1988 - 03/1993	Cán bộ kỹ thuật Công ty quản lý công trình công cộng Thanh Hóa
04/1993 - 06/1994	Đội phó - Đội 4 Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/1994 - 06/2006	Đội trưởng - Đội 4 Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2006 - 05/2011	Trưởng phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2011 - nay	Phó Giám đốc Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***/Họ và tên: Nguyễn Xuân Quý**

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Quý
- Sinh ngày: 13 tháng 07 năm 1969.
- Quê quán: Quảng Trạch - Quảng Xương - tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 166 Lý Nhân Tông - Phường Đông Thọ - TP Thanh Hóa
- Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Bách Khoa
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
04/1992 - 12/1996	Cán bộ - Xí nghiệp gạch ngói Cẩm Trướng
01/1997 - 01/2001	Cán bộ Phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2001 - 12/2008	Phó phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2009 - 01/2010	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Kế hoạch - KTVT Công ty môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2010 - 05/2011	Trưởng phòng Kế hoạch - KTVT Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2011 - đến nay	Phó Giám đốc - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***/ Họ và tên: Lê Hồng Quân**

- Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1975.

- Quê quán: Xã Quảng Châu - Quảng Xương - tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: Lô 403 Liên kế 8 khu Đông Vệ 5, P. Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa.

- Chức vụ: Phó Giám đốc .

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Tài chính Kế toán.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
09/1993 - 12/1994	Bộ đội Lữ đoàn 171 Hải quân
01/1995- 08/1999	Không tham gia BHXH
09/1999 - 12/1999	Bảo vệ Ban dự án nhà máy giày TTXK
01/2000 - 12/2001	Kế toán xí nghiệp đá Granit xuất khẩu - Công ty đá hoa Granit xuất khẩu Công ty Phương Đông Thanh Hóa
01/2002 - 12/2003	Không tham gia BHXH
01/2004 - 10/2004	Kế toán trưởng - Công ty đá Cúc Khang thành phố Thanh Hóa
11/2004 - 11/2007	Kế toán viên xí nghiệp cây xanh - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
12/2007 - 02/2009	Kế toán viên phòng Tài vụ - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
03/2009 - 07/2010	Chuyên viên - Phó phòng kế toán tài vụ - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
08/2010 - 12/2016	Kế toán trưởng - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2017 - nay	Phó Giám đốc - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***/ Họ và tên: Lê Thị Thu Hà**

- Sinh ngày: 15 tháng 05 năm 1983.

- Nơi ở hiện nay: SN 20 ngõ 40 Trương Hán Siêu, P. Đông Sơn, TP Thanh Hóa.

- Chức vụ: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính Kế toán .

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kinh tế.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
10/2007 - 12/2009	Kế toán viên - Công ty quảng cáo Hatuba, TP Thanh Hóa
01/2010- 04/2010	Không tham gia BHXH
05/2010 - 01/2015	Kế toán viên Ban QLDA - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2015 - 05/2016	Kế toán viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 - 09/2016	Kế toán viên - Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 - 12/2016	Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2017 - 06/2017	Phó phụ trách phòng Tài chính Kế toán - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.
Từ 07/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

2.4 Tóm tắt lý lịch trích ngang Hội đồng quản trị

***/ Họ và tên: Đỗ Thị Minh Hải** - Chủ tịch HĐQT công ty: Đã kê khai tại mục 2.3. Ban điều hành.

***/ Họ và tên: Hồ Viết Lân** - TV HĐQT công ty: Đã kê khai tại mục 2.3. Ban điều hành.

***/ Họ và tên: Thiều Văn San** - TV HĐQT công ty: Đã kê khai tại mục 2.3. Ban điều hành.

***/ Họ và tên: Nguyễn Xuân Quý** - TV HĐQT công ty: Đã kê khai tại mục 2.3. Ban điều hành..

***/ Họ và tên: Nguyễn Ngọc Sơn** - TVHĐQT không điều hành

- Sinh ngày: 27 tháng 07 năm 1988.

- Quê quán: Thiệu Đô - Thiệu Hóa - tỉnh Thanh Hóa

- Nơi ở hiện nay: SN 14/97 Trường Thi, P. Trường Thi, TP Thanh Hóa

- Chức vụ: Kỹ sư kiến trúc lâm nghiệp Phòng Kế hoạch - KTVT.

- Đơn vị công tác: Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư ngành kiến trúc lâm nghiệp đô thị.

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
12/2011-12/2012	Chuyên viên Ban quản lý dự án - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2013 -01/2013	Chuyên viên Ban quản lý dự án - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
02/2013 -12/2015	Kỹ sư lâm nghiệp đô thị - Công ty TNHH MTV Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
01/2016 - 12/2016	Kỹ sư lâm nghiệp Phòng KH-KTVT - Công ty CP Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

2.5 Tóm tắt lý lịch trích ngang Ban Kiểm soát

***/ Họ và tên: Lê Thị Hiền**

- Sinh ngày: 26 tháng 01 năm 1989.
- Quê quán: Xã Định Hòa - huyện Yên Định - Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 46 Triệu Quang Phục - P. Đông Thọ - TP Thanh Hóa
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kế toán - Thạc sỹ QTKD
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2012 -05/2016	Chuyên viên Phòng Kế toán - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
06/2016 - đến nay	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***/ Họ và tên: Nguyễn Thị Nga**

- Sinh ngày: 27 tháng 05 năm 1979.
- Quê quán: Hà Tân - Hà Trung - tỉnh Thanh Hóa
- Nơi ở hiện nay: 05 Đào Đức Thông - Phường Trường Thi
- Chức vụ: Phó phòng Nhân sự
- Đơn vị công tác: Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế ngành Kinh tế bảo hiểm

- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
11/1999 - 04/2007	Chuyên viên Phòng Hành chính - Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472 Thanh Hóa
05/2007 -07/2013	Phó Phòng Hành chính - Công ty quản lý và sửa chữa đường bộ 472 Thanh Hóa
08/2013 -09/2014	Chuyên viên Phòng Nhân sự - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 - đến nay	Phó phòng Nhân sự - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

***/ Họ và tên: Nguyễn Tiến Hải**

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1985.
- Quê quán: Đông Quang - Đông Sơn - tỉnh Thanh Hóa.
- Nơi ở hiện nay: SN 05/11 ngõ 76 Đường vệ Đà, P. Quảng Thắng, TPTH
- Chức vụ: Trưởng phòng
- Đơn vị công tác: Phòng Hành chính, Công ty CP MT và CTĐT Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân kinh tế - Cử nhân công nghệ máy tính
- Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Quá trình công tác
08/2009 - 09/2014	Chuyên viên phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2014 - 06/2016	Phó phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
07/2016 -09/2016	Phó phụ trách phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa
10/2016 - nay	Trưởng phòng hành chính - Công ty Môi trường và CTĐT Thanh Hóa

2.6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác của các bộ phận quản lý do công ty phát hành:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy	Tổng số cổ phần

					quyền	
1	Đỗ Thị Minh Hải	07/11/1982	Chủ tịch HĐQT	702.200		702.200
2	Hồ Viết Lân	20/04/1970	Giám đốc Công ty	2.100	1.752.390	1.754.490
3	Nguyễn Xuân Quý	13/07/1969	Phó Giám đốc	2.300	15.100	17.400
4	Thiều Văn San	20/03/1963	Phó Giám đốc	2.800	9.800	12.600
5	Lê Hồng Quân	10/10/1975	Phó Giám đốc	2.300		2.300
6	Trần Chính	26/03/1966	Phó Giám đốc	2.500	7.200	9.700
7	Lê Thị Hiền	26/01/1989	Trưởng Ban kiểm soát	300		300
8	Lê Thị Thu Hà	15/05/1983	Kế toán trưởng	500		500
9	Nguyễn Thị Nga	27/05/1979	Phó phòng Nhân sự	200	2.200	2.400
10	Nguyễn Ngọc Sơn	27/07/1988	Chuyên viên P. KH - KTVT	400		400
11	Nguyễn Tiến Hải	20/11/1985	Trưởng phòng Hành chính	600		600
	TỔNG SỐ					**2.502.890**

2.7. Số lượng cán bộ nhân viên

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
1- Phân theo trình độ lao động:	**978**	**100**	
1.1 Đại học và trên Đại học	183	18,71	
1.2 Cao đẳng	32	3,27	
1.3 Trung cấp	34	3,48	
1.4 Công nhân kỹ thuật	58	5,93	
1.5 Lao động phổ thông	671	68,61	
2- Phân theo giới tính:	**963**	**100**	
2.1 Nam	395	40,39	
2.2 Nữ	583	59,61	

2.8. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Ngay sau khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc công ty tập trung chỉ đạo triển

khai thực hiện đảm bảo đạt các chỉ tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh phương án khoán gọn để tăng tính chủ động cho các đơn vị như Nhà máy xử lý nước thải và XN xử lý môi trường. Đổi mới công tác quản lý lao động, điều động, luân chuyển bộ máy quản lý, địa bàn quản lý giữa 2 xí nghiệp Công viên 3 và XN công viên 2; Điều động luân chuyển cán bộ gián tiếp các phòng, đơn vị, công nhân từ các xí nghiệp công viên cây xanh, thoát nước sang 3 xí nghiệp môi trường để đảm bảo số lượng lao động phục vụ sản xuất, không để thiếu hụt lao động do khối lượng dịch vụ thành phố giao tăng.

- Sau khi ký được Hợp đồng dịch vụ công ích với UBND thành phố công ty đã điều chỉnh, cân đối tiền lương đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Công tác quản lý điều hành: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ vào quy chế làm việc, phân công các đ/c Phó giám đốc phụ trách chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, xí nghiệp, đơn vị, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Thực hiện thường xuyên chế độ giao ban cán bộ chủ chốt.

- Các phòng ban nghiệp vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu. Triển khai và cụ thể hóa các quy định các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

- Phối hợp với công đoàn công ty thực hiện tốt các cuộc Đối thoại định kỳ trực tiếp giữa người sử dụng lao động với đại diện người lao động công ty theo Nghị định số: 60/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ.

- Điều chỉnh tiền lương cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng từ ngày 01/01/2018 từ 2.700.000 đồng lên 3.090.000 đồng theo Nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07/12/2017 của Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 03C/QĐ-CĐCT về việc thưởng mức độ hoàn thành công việc và hiệu quả sản xuất kinh doanh cho người quản lý, người điều hành công ty và cán bộ gián tiếp các phòng ban đơn vị với mức thưởng như sau:

Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty:	Hệ số 1,5
Phó Giám đốc, TBKS,KTT:	Hệ số 1
Trưởng các phòng:	Hệ số 0,7
Phó các phòng:	Hệ số 0,5
Trưởng các đơn vị:	Hệ số 0,5
Phó các đơn vị:	Hệ số 0,4
Chuyên viên các phòng:	Hệ số 0,3

Chuyên viên các đơn vị, cán sự các phòng ban đơn vị: Hệ số 0,2

Tổng số lao động công ty đầu năm là 963 người, cuối năm 2018 là 978 người được phân bổ ở các phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống được đảm bảo, ổn định. Thu nhập bình quân đạt 5.000.000 đồng/người/tháng.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với CBCNVLĐ: thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp ca 3, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tăng giờ, làm ngày lễ tết, chế độ phép, 100% người lao động được đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án).

- Thực hiện và hoàn thành dự án đầu tư 03 xe ô tô chuyên dụng loại 0.8 tấn sử dụng vào việc thu gom rác ngõ xóm thay thế 27 lao động thủ công với tổng kinh phí: 926.000.000 đồng

- Tình hình thực hiện các dự án lớn: Các công trình, dự án thực hiện đảm bảo quy trình pháp lý, quản lý chất lượng, khối lượng và thanh quyết toán theo quy định hiện hành. Thực hiện đúng các bước của quá trình đầu tư và triển khai thực hiện dự án, tham gia quản lý, giám sát các dự án do Tỉnh, thành phố giao Công ty làm chủ dự án, chủ đầu tư đảm bảo đúng quy trình, quy phạm, tiến độ, chất lượng. Xây dựng các kế hoạch thực hiện dự án, bám sát tiến độ đề ra.

Giá trị thực hiện các dự án đạt 17.300 triệu đồng; chi phí quản lý dự án đạt 346 triệu đồng.

Tình hình thực hiện một số công trình, dự án lớn cụ thể:

a. Dự án mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa

- Hoàn thiện gói thầu khu cát táng cảnh quan đảm bảo khai thác phục vụ nhân dân và nguồn kinh phí thực hiện dự á. Khai thác thu phí hạ tầng khu mộ cát táng cảnh quan dòng họ đến 12/12/2018 đạt giá trị: 22.612 triệu đồng.

- Thi công gói thầu: San nền khu vực còn lại, cổng tường rào, hệ thống cấp nước, nhà quản lý, nhà để xe, nhà vệ sinh, nhà bát giác đạt giá trị: 3.600 triệu đồng.

- Thi công gói thầu: Đường giao thông, thoát nước, lát hè, bó vỉa phần còn lại, trồng cây xanh cách ly đạt giá trị 8.800 triệu đồng.

- Thi công gói thầu: Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng đạt giá trị 4.900 triệu đồng.

b. Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận:

- Thi công gói thầu: Mương thu nước từ các sườn núi quanh khu xử lý và mương dẫn thu nước từ khu xử lý ra sông Hoàng, năm 2016 thi công đạt giá trị

10.300 triệu đồng, năm 2018 do vướng mắc trong công tác GPMB nên đơn vị thi công chưa triển khai phần còn lại.

- Ngày 22/11/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 4646/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và các vùng lân cận - Giai đoạn 1: Hạ tầng kỹ thuật (bao gồm: San nền, giao thông, thoát nước, hệ thống cấp nước, cổng hàng rào, nhà bảo vệ, cây xanh cách ly, kè gia cố hố xử lý và các hồ xử lý nước rỉ rác, cấp điện và điện chiếu sáng) với tổng mức đầu tư: 221.117.132.000 đồng. Đây là cơ sở để công ty chỉ đạo các nhà thầu thi công hoàn thành công trình trong năm 2019.

Giá trị thực hiện các dự án năm 2018 đạt 17.300 triệu đồng; chi phí quản lý dự án đạt 346 triệu đồng.

Công tác quản lý, triển khai thực hiện dự án năm 2019 như sau:

- Dự án Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng: Đôn đốc nhà thầu triển khai thi công hoàn thành các gói thầu đảm bảo đúng tiến độ đề ra. Khai thác lô mộ cát táng cảnh quan đạt 15.000 triệu đồng. Tiếp tục triển khai xây mộ cát táng phục vụ nhu cầu nhân dân và công tác GPMB các dự án trên địa bàn thành phố; Quyết toán gói thầu san nền khu vực còn lại, cổng tường rào, hệ thống cấp nước, nhà quản lý, nhà để xe, nhà vệ sinh, nhà bát giác; Quyết toán gói thầu đường giao thông, thoát nước, vỉa hè, bó vỉa phần còn lại, trồng cây xanh cách ly; Quyết toán gói thầu xử lý nước thải và lò đốt.

- Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận: Đôn đốc nhà thầu thi công triển khai thực hiện hoàn thành toàn bộ gói thầu EC (bao gồm: San nền, giao thông, thoát nước, hệ thống cấp nước, cổng hàng rào, nhà bảo vệ, cây xanh cách ly, kè gia cố hố xử lý và các hồ xử lý nước rỉ rác, cấp điện và điện chiếu sáng) theo Quyết định số 4643/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đảm bảo việc bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư Nhà máy xử lý rác thải Công ty CP Đầu tưu và phát triển công nghệ Môi trường Ecotech triển khai xây dựng nhà máy xử lý rác. Giá trị dự án triển khai thực hiện ước đạt 72 tỷ đồng; Chi phí QLDA ước đạt 01 tỷ đồng.

- Hoàn thành quyết toán các công trình đã thực hiện theo quy định.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
**Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:*			
Tổng giá trị tài sản:	182.174.810.268	189.677.499.045	
Doanh thu thuần:	167.906.778.977	212.307.510.371	
Lợi nhuận từ hoạt động	18.842.047.286	18.346.237.626	

kinh doanh: Lợi nhuận khác: Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận sau thuế: Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:	 (58.650.806) 3.901.601.661 3.119.312.570 678	 (248.247.634) 4.653.126.734 3.715.989.811 955	
**Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:* Tổng giá trị tài sản: Doanh thu: Thuế và các khoản phải nộp: Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận sau thuế:			

- Các tiêu chí khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất): Không.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	 1.51 1.09	 1.48 1.24	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số vốn/Vốn chủ sở hữu	 0.81 5.21	 0.82 5.44	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	 4.13 0.92	 5.92 1.12	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Chủ tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	 0.02 0.09 0.02 0.02	 0.02 0.1 0.02 0.02	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: Không

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.297.790 cổ phần

Trong đó:

- Số lượng cổ phần nhà nước chi phối: 1.729.790 CP (52,453%)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 702.200 CP (21,293%)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 865.800 CP (26,254%)

(Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ công ty)

b. Cơ cấu cổ đông:

Bảng cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2018:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1	Cổ đông trong nước		3.277.900	100
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)	01	1.729.790	52,453
1.2	Cá nhân	720	1.567.200	47,833
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng		3.297.790	100

Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên:

STT	Tên Cổ đông	CMT/Hộ chiếu/GCNC CCD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
1.1	Tổ chức (UBND Tỉnh Thanh Hóa)		Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, TP Thanh Hóa	1.729.790	52,453
1.2	Đỗ Thị Minh Hải	025182000491	Tổ 17 - Phường Phú Diễn - Quận Bắc Từ Liêm	702.200	21,293

			- TP Hà Nội		
	Tổng cộng:			**2.431.900**	**73,746**

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e. Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: *Không*

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ công ty: *Không*

6.2 .Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không*

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không*

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Không*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bản vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 980 người

- Mức lương trung bình: 5.100.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty đang thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, công ty đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, cải thiện điều kiện làm việc, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên kịp thời khi người lao động gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hằng năm công ty đều tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, khen thưởng, khen thưởng đột xuất động viên người lao động thành tích xuất sắc, góp phần vào sự phát triển của công ty.

Về an toàn lao động: Công ty đã thành lập Hội đồng An toàn - Vệ sinh lao động công ty; người lao động được trang bị đầy đủ trang thiết bị và dụng cụ bảo hộ lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm độc hại người động được trang bị thiết bị chuyên dùng đảm bảo an toàn.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hằng năm người lao động được học tập đào tạo, đào tạo lại để đúc rút kinh nghiệm và nâng cao trình độ. Công ty hỗ trợ tiền lương, các phương tiện phục vụ cho học tập tùy theo yêu cầu cụ thể:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *Không.*

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Không.*

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018:

(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

1. 1. Đặc điểm tình hình

Năm 2018 là năm thứ 3 công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Là năm có nhiều sự kiện chính trị của Tỉnh và thành phố. Công ty tiếp tục sắp xếp lại cán bộ ở một số phòng, đơn vị để phù hợp với mô hình hoạt động mới. Năng lực công tác cán bộ được nâng lên, năng lực quản lý của các phòng ban đơn vị có nhiều tiến bộ, tính chủ động, tinh thần trách nhiệm được nâng lên, góp phần phát triển công ty vững chắc trong tiến trình hội nhập của nền kinh tế.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2018 đã đạt được kết quả như sau:

1.2. Hoạt động của Ban Giám đốc điều hành công ty trong năm 2018

Trong quản lý và điều hành SXKD, Ban Giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ mà thành phố đã giao vượt tiến độ, kế hoạch, tạo dựng niềm tin đối với lãnh đạo và nhân dân thành phố Thanh Hóa. Ban Giám đốc chủ động và cương quyết trong công tác quyết toán nội bộ, thu hồi vốn, thực hiện tốt các chế độ lương, thưởng, đóng bảo hiểm xã hội và đảm bảo tốt các quyền lợi khác cho người lao động. Ban Giám đốc công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty,

các Nội quy, quy chế của Công ty. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc luôn báo cáo và xin ý kiến HĐQT và thực thi theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Các cán bộ quản lý các phòng, ban các đơn vị trong công ty có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, luôn vì quyền lợi chung của tập thể, tuy nhiên cần tiếp tục trao dồi phương pháp quản lý điều hành để kết quả tốt hơn.

Trong năm 2018 ở một số mặt công tác và lĩnh vực khác vẫn còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót đó là:

- Một số đ/c trong Ban giám đốc các xí nghiệp, đơn vị có những thời điểm chưa thật sự cương quyết, trong chỉ đạo điều hành đơn vị.

- Công tác phối hợp giải quyết công việc, kiểm soát, giải quyết hồ sơ của các phòng ban Công ty có lúc vẫn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty và việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

- Ban lãnh đạo ở một số các Xí nghiệp, đơn vị sản xuất còn chưa chủ động, sáng tạo trong việc quản lý, điều hành công việc, chưa thật sự cương quyết trong quá trình giải quyết một số vấn đề phát sinh, đặc biệt là trong lĩnh vực vệ sinh môi trường và điện chiếu sáng công cộng.

Trong năm 2019, HĐQT yêu cầu Ban Giám đốc cần có giải pháp cụ thể để khắc phục các hạn chế nêu trên.

1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua:

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2018 với nhiều thuận lợi nhưng cũng rất nhiều khó khăn, thách thức; tập thể Cán bộ quản lý và Người lao động công ty đã không ngừng nỗ lực, quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, với nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau, kết quả SXKD của công ty chưa thật sự nổi trội. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

1.3.1. Lĩnh vực công ích:

a. Công tác quét, thu gom, vận chuyển xử lý rác:

- Công tác quét thu gom rác:

+ Đã thực hiện khoán gọn cho 3 Xí nghiệp môi trường để các đơn vị chủ động trong điều hành sản xuất.

+ Tăng cường kiểm tra giám sát công nhân thực hiện nhiệm vụ. Đã thực hiện nghiêm túc giờ quét, thu gom rác. Thực hiện tăng ca, tăng giờ thu dọn cành lá cây, rác thải kịp thời phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh, thành phố và đặc biệt là sau những cơn mưa giông lớn.

+ Quý 4/2018 đã được UBND thành phố bổ sung khối lượng công tác quét vỉa hè trước nhà dân các tuyến đường Quốc lộ 1A, Lê Hoàn, Đội Cung, Trường Thi, Đại lộ Lê Lợi, Hạc Thành, Dương Đình Nghệ, Cao Thắng, Đinh Công Tráng, Lê Quý Đôn, Hàn Thuyên, Lê Hữu Lập, Lê Hồng Phong, Phan Chu Trinh, Hàng Đồng, Lạc Long Quân; công tác quét vỉa hè công cộng, dải phân cách bằng cơ giới đang thực hiện 3lần/tuần lên thực hiện hàng ngày; bổ sung công tác duy trì đường phố ban ngày các tuyến đường Lê Quý Đôn, Phan Chu Trinh, Hạc Thành, Dương Đình Nghệ, Đại Lộ Lê Lợi; Tăng cường quét đường, dải phân cách đại lộ Nguyễn Hoàng, Võ Nguyên Giáp đang thực hiện 1 lần/tuần lên thực hiện 3lần/tuần.

+ Công tác vệ sinh điểm tập kết xe gom đã được phân rõ trách nhiệm cho 3 xí nghiệp môi trường và xí nghiệp xe máy vận chuyển nên chất lượng vệ sinh các ĐTK đã được nâng lên rõ rệt.

- Công tác vận chuyển rác đã được gắp hết trong ngày, vệ sinh các điểm tập kết xe gom sạch sẽ. Khối lượng gắp vận chuyển rác ở xe gom bên đường, các điểm tập kết là 99.415 tấn đạt 117% kế hoạch.

- Công tác xử lý rác ở khu xử lý rác Đông Nam đã được xử lý đảm bảo đúng quy trình.Thực hiện phủ bạt, lấp đất, phun chế phẩm nhằm giảm thiểu ô nhiễm VSMT khu xử lý. Thực hiện xử lý nước rỉ rác đảm bảo chất lượng nguồn nước thải ra môi trường theo tiêu chuẩn cho phép. Khối lượng rác đã xử lý là 118.263 tấn đạt 117% kế hoạch năm.

b. Công tác duy tu thoát nước đô thị:

- Tập trung nạo vét thông thoát nước mương cống đảm bảo thông thoát nước tốt, không để ngập úng cục bộ. Khối lượng nạo vét bốc xúc, vận chuyển được 4.050 m^3 đạt 100,6%.

- Thực hiện nạo vét đất cát đường, vỉa hè khu vực cửa ngõ thành phố phục vụ các sự kiện văn hóa, chính trị của thành phố với khối lượng là 1.003m3; thu gom PTXD các điểm tập kết xe gom rác, tổng vệ sinh các điểm bán đào quất trong dịp tết nguyên đán Mậu Tuất 2018 với khối lượng hơn 1.000m3 (khối lượng phát sinh không có trong kế hoạch).

c. Quản lý công viên, cây xanh:

- Năm 2018 các công viên, khuôn viên được chăm sóc tốt. Nghĩa trang liệt sỹ Hàm Rồng được cải tạo, chăm sóc thường xuyên. Trong dịp tết nguyên đán và các ngày lễ lớn đã đón tiếp chu đáo các đoàn khách tới viếng. Thực hiện quản lý, duy trì, chăm sóc hơn 98 ha công viên, khuôn viên, NTLS (nhận bàn giao các công trình mới là khuôn viên mặt bằng 530 giai đoạn 2; khu đô thị mới Đông Hương; khu dân cư mới phường Đông Hải).

- Thực hiện quản lý, duy trì 3.005 cây xanh đường phố đảm bảo xanh đẹp; Cắt thấp tán khống chế chiều cao cây bóng mát loại 2 là 1.005 cây. Ngoài ra còn hiện chặt hạ cây xanh theo giấy phép của thành phố, xử lý kịp thời các cây xanh bị gẫy đổ trong mùa mưa bão. Tham mưu cho thành phố trồng bổ sung cây bóng mát thành phố.

- Thực hiện cải tạo, trồng dặm các công viên khuôn viên, dải phân cách đảm bảo xanh, sạch, đẹp. Khối lượng thực hiện đạt hơn 100% KH.

d. Quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng:

- Việc đóng cắt điện cơ bản đúng giờ quy định, khôi phục sửa chữa kịp thời các sự cố. Tập trung trang trí điện phục vụ Tết Nguyên Đán Mậu Tuất năm 2018, phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh và thành phố.

- Thực hiện quản lý vận hành 296 tủ điện tự động, đóng ngắt bằng tay và tủ điều khiển đèn tín hiệu giao thông. Năm 2018 nhận bàn giao thêm 19 tủ điện mới.

đ. Kiểm tra môi trường và quản lý cơ sở hạ tầng:

- Tích cực kiểm tra cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố, phát hiện kịp thời các sự cố ảnh hưởng đến CSHT để báo cáo các cấp có liên quan xử lý. Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

e. Công tác thu phí vệ sinh, thu khác:

- Đã thực hiện thu dịch vụ VSMT đảm bảo kế hoạch giao. Tiếp tục rà soát kiểm tra toàn bộ đối tượng thu phí vệ sinh làm cơ sở giao kế hoạch thu năm 2018. Tổng số tiền thu đạt kế hoạch giao.

- Ngoài ra công ty đã thực hiện thêm nhiều nhiệm vụ phát sinh phục vụ các sự kiện chính trị của thành phố như Tết nguyên đán Mậu Tuất, tuần lễ kết nghĩa Tp Thanh Hóa - Hội An; kỷ niệm ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Quốc tế lao động 1/5; ngày Quốc khánh mùng 2/9; kỷ niệm 600 ngày Khởi nghĩa Lam Sơn, 585 năm ngày mất của anh hùng dân tộc Lê Lợi... Giá trị thực hiện các nhiệm vụ phát sinh đạt hơn 10 tỷ đồng.

/Khối lượng thực hiện năm 2018 ở tất cả các hạng mục so với hợp đồng ký với UBND thành phố đạt từ 100% trở lên. Giá trị thực hiện lĩnh vực công ích đạt 168,277 tỷ đồng.

1.3.2. Lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ và Quản lý dự án:

a. Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:

- Trong năm 2018 bộ phận kinh doanh tiếp tục khai thác các thế mạnh của công ty. Các đơn vị kinh doanh trong công ty đã tích cực tìm kiếm việc làm nâng cao đời sống cho người lao động. Chi nhánh miền Tây tập trung khai thác các

dịch vụ vệ sinh môi trường tại thị trấn Ngọc Lạc, thu gom vận chuyển rác cho các khu dân cư mới phường Đông Hải, Quảng Thịnh, Đông Cương, Hoằng Long, Hoằng Lý; ký hợp đồng dịch vụ mới với các khách hàng trên địa bàn thành phố đã tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bộ phận kinh doanh.

Giá trị thực hiện năm 2018 đạt 44,103 tỷ đồng đạt 110,2 % KH giao.

b. Lĩnh vực quản lý dự án:

- Dự án Mở rộng, nâng cấp nghĩa trang nhân dân Chợ Nhàng thành phố Thanh Hóa:

+ Hoàn thiện gói thầu khu cát táng cảnh quan đảm bảo khai thác phục vụ nhân dân và nguồn kinh phí thức hiện dự án. Khai thác thu phí hạ tầng khu mộ cát táng cảnh quan dòng họ đến 12/12/2018 đạt giá trị: 22.612 triệu đồng.

+ Thi công gói thầu: San nền khu vực còn lai, cổng tường rào, hệ thống cấp nước, nhà quản lý, nhà để xe, nhà vệ sinh, nhà bát giác đạt giá trị: 3.600 triệu đồng.

+ Thi công gói thầu: Đường giao thông, thoát nước, lát hè, bó vỉa phần còn lại, trồng cây xanh cách ly đạt giá trị: 8.800 triệu đồng.

+ Thi công gói thầu: Hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng đạt giá trị 4.900 triệu đồng.

- Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận:

+ Thi công gói thầu: Mương thu nước từ các sườn núi quanh khu xử lý và mương dẫn thu nước từ khu xử lý ra sông Hoàng, năm 2016 thi công đạt giá trị 10.300 triệu đồng, năm 2018 do vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng nên đơn vị thi công chưa triển khai phần còn lại.

+ Thực hiện Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn sinh hoạt thành phố Thanh Hoá và các vùng phụ cận – giai đoạn I: Hạ tầng kỹ thuật.

Kết quả thực hiện công tác quản lý dự án năm 2018 đạt được cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra: giá trị thực hiện đạt giá trị 17.300 triệu đồng. Giá trị quản lý dự án đạt 346 triệu đồng = 56%KH năm.

c. Công tác quản lý điều hành:

- Tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông năm 2018. Tiếp tục thực hiện luân chuyển một số vị trí cán bộ chủ chốt phù hợp với năng lực công tác như

XNMT số 1; XNCV 2 và XNVC 3; Bổ nhiệm mới Giám đốc XN xử lý môi trường.

- Sau khi ký được Hợp đồng dịch vụ công ích với UBND thành phố công ty đã điều chỉnh, cân đối tiền lương đảm bảo thu nhập cho người lao động.

- Công tác quản lý điều hành: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc căn cứ vào Quy chế làm việc, phân công chỉ đạo nghiệp vụ, chỉ đạo các lĩnh vực, các đơn vị cho từng đ/c. Thực hiện thường xuyên chế độ giao ban cán bộ chủ chốt.

- Các phòng ban nghiệp vụ bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu. Triển khai và cụ thể hoá các quy định, các chế độ chính sách mới của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn công ty.

- Phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt các cuộc Đối thoại định kỳ trực tiếp giữa người sử dụng lao động với đại diện người lao động công ty theo đúng tinh thần Nghị định 60 của Chính phủ.

d. Công tác đời sống và giải quyết việc làm, thực hiện các chế độ chính sách với người lao động:

- Tổng số lao động công ty đầu năm là 963 người, cuối năm 2018 là 978 người được phân bổ ở 21 phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc. Công ty cơ bản lo đủ việc làm cho người lao động, đời sống đảm bảo ổn định.

- Thu nhập bình quân đạt 5.100.000 đ/người/tháng.

- Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ CNVLĐ: thực hiện đầy đủ chế độ phụ cấp ca 3, chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, tăng giờ, làm ngày lễ tết, chế độ phép, 100% được đóng BHXH, BHYT BHTN theo quy định.

đ. Công tác thi đua khen thưởng:

- Trong năm 2018 công ty đã phát động các phong trào thi đua Lao động giỏi, lao động sáng tạo trong sản xuất... Kết quả bình xét cuối năm đạt được như sau:

+ Danh hiệu lao động tiên tiến: có 14 tập thể phòng ban, đơn vị; 20 tổ sản xuất và 808 cá nhân đạt lao động tiên tiến, 16 cá nhân đạt xuất sắc tiêu biểu.

- Tổng kinh phí khen thưởng cho các danh hiệu là 367,4 triệu đồng.

e. Công tác quốc phòng an ninh:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng tự vệ, dự bị động viên. Thực hiện tốt Luật nghĩa vụ Quân sự, pháp lệnh dự bị động viên, dân quân tự vệ. Công tác an ninh trật tự trong công ty, trên các khu vực, địa bàn được đảm bảo, không xảy ra cháy nổ và các vụ việc nổi cộm.

** Đánh giá tổng quát:*

Trong năm 2018, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, sự điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, đặc biệt là sự nêu cao tinh thần trách nhiệm của người lao động Công ty đã hoàn thành đạt và vượt kế hoạch toàn diện các nhiệm vụ mục tiêu đề ra góp phần làm cho thành phố Thanh Hóa ngày càng Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp. Tuy nhiên, lĩnh vực xây dựng cơ bản, kinh doanh dịch vụ và quản lý dự án do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác chưa đạt được kết quả theo kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu đạt được cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kết quả sản xuất kinh doanh		Ghi chú
		Năm 2017: (Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)	Năm 2018: (Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)	
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**168.240.607.039**	**212.379.878.286**	**1**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	333.828.062	72.367.915	2
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**167.906.778.977**	**212.307.510.371**	**3**
4	Giá vốn hàng bán	149.064.731.691	193.961.272.745	4
5	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**18.842.047.286**	**18.346.237.626**	**5**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	725.639.129	864.513.125	6
7	Chi phí tài chính	2.257.123.050	2.116.605.146	7
8	Trong đó: chi phí lãi vay	2.257.123.050	2.116.605.146	8
9	Chi phí bán hàng			9
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.350.310.898	12.192.771.237	10
11	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh**	**3.960.252.467**	**4.901.374.368**	**11**
12	Thu nhập khác	50.700.380	91.296.571	12
13	Chi phí khác	109.351.186	339.544.205	13
14	Lợi nhuận khác	(58.650.806)	(248.247.634)	14
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	**3.901.601.661**	**4.653.126.734**	**15**
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện	782.289.091	937.136.923	16

	hành			
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			17
18	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	**3.119.312.570**	**3.715.989.811**	**18**
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	678	955	19
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	678	955	20

f. Những hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, còn một số yếu kém tồn tại. Đó là:

- Chất lượng công tác vệ sinh môi trường ở một số nơi, một số thời điểm còn chưa đảm bảo. Còn tình trạng để lại rác qua đêm, không gắp hết rác trong ngày.

- Một bộ phận nhỏ công nhân còn thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác quản lý chỉ đạo sản xuất của một số cán bộ còn chưa sát sao.

- Công tác thu phí dịch vụ VSMT còn chưa triệt để đặc biệt là một số hộ kinh doanh có nhiều rác thải.

- Chỉ tiêu trong hoạt động quản lý dự án đầu tư đạt kết quả thấp.

Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại:

- Việc chấp hành nội quy, quy chế của một số lao động chưa nghiêm túc.

- Ý thức của một số người dân trong công tác vệ sinh môi trường còn hạn chế.

- Một số hộ dân còn chây ì trong việc đóng tiền dịch vụ VSMT gây khó khăn cho công tác thu.

- Do địa bàn quản lý, bảo vệ một số công viên, khuôn viên, cây xanh xa với khu dân cư nên công tác bảo vệ gặp nhiều khó khăn.

- Lĩnh vực quản lý dự án do đầu tư do gặp nhiều khó khăn trong quá trình giải ngân nguồn vốn thực hiện, một số dự án lớn phải chờ thời gian điều chỉnh lại tổng mức đầu tư do thay đổi các hạng mục thi công dẫn đến thời gian chờ đợi kéo dài, nên ảnh hưởng lớn đến công tác thi công và triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Năm 2017	Năm 2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	140.345.976.718	156.111.752.128
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	19.454.136.363	50.497.918.851

II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	80.939.373.621	77.522.677.868
IV. Hàng tồn kho	39.024.200.008	26.533.888.095
V. Tài sản ngắn hạn	928.266.726	1.557.267.314
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	41.828.833.550	33.565.746.917
I. Các khoản phải thu dài hạn		
II. Tài sản cố định	37.788.488.132	31.501.089.183
1. TSCĐ hữu hình	37.788.488.132	31.501.089.183
2. TSCĐ vô hình		
III. Bất động sản đầu tư		
IV. Tài sản dở dang dài hạn		
V. Đầu tư tài chính dài hạn		
VI. Tài sản dài hạn khác	4.404.345.418	2.064.657.734
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**182.174.810.268**	**189.677.499.045**

b.Tình hình nợ phải trả

TÀI SẢN	Năm 2017	Năm 2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	**147.218.305.333**	**154.841.681.831**
1. Nợ ngắn hạn	93.141.907.701	104.610.831.225
2. Người thu trả tiền trước ngắn hạn	46.556.322.131	55.019.889.418
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.198.473.615	4.195.365.613
4. Phải trả người lao động	2.485.101.481	2.159.046.228
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.029.900.000	
6. DT chưa thực hiện ngắn hạn	125.483.264	109.093.879
7. Phải trả ngắn hạn khác	29.143.829.457	30.282.944.188
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11.885.767.320	11.920.767.320
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	717.030.433	923.724.579
11. Nợ dài hạn	54.076.397.632	50.230.850.606

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Không

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải,…): Không

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá kết quả hoạt động năm 2018

Bám sát kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị 2018 và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2018 đã đề ra. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo, tổ chức điều hành mọi hoạt động của công ty từ công tác kế hoạch, tài chính, quản trị doanh nghiệp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều đơn vị, xí nghiệp; cùng với sự quan tâm nỗ lực của các cổ đông và người lao động trong công ty. Năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, tạo cơ sở để công ty tiếp tục phát triển trong năm 2019. Một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ
1. Tổng doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng/năm	180.000	212.380	118%
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng/năm	2.850	3.716	130%
3. Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	4.9	5.0	102%
4. Cổ tức	%/năm	7.0%/năm = 700đ/CP	7,2% = 720đ/CP	103%

Lĩnh vực công ích theo hợp đồng kinh kế giữa công ty và UBND thành phố được thực hiện vượt mức kế hoạch, giá trị hợp đồng đề ra. Công ty có nhiều điểm nhấn, đổi mới trong công tác vệ sinh môi trường và phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh và thành phố Thanh Hóa, được chính quyền và nhân dân tin tưởng, ghi nhận.

Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ - xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư: Tiếp tục được củng cố, duy trì, mở rộng. Ngoài các thị trường truyền thống, công ty tiếp tục đấu mối mở rộng địa bàn hoạt động, cung cấp các dịch vụ vệ sinh môi trường về thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, đặc biệt là các xã mới sáp nhập về thành phố Thanh Hóa và các khu công nghiệp lân cận. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, đặc biệt là việc thiếu hụt về nguồn vốn đầu tư và thị trường cạnh tranh quyết liệt dẫn đến kết quả đạt được trong lĩnh vực này không cao. Giá trị quản lý dự án đầu tư đạt 364 triệu đồng = 56% kế hoạch.

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao như quyết định chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành của công ty, của Ban giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc công ty làm cơ sở triển khai thực hiện.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị công ty đã nghiêm túc thực hiện quy định tại Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014, Quy chế quản trị doanh nghiệp đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ tập trung, 03 phiên họp bất thường để quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến công tác tổ chức doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh, phê duyệt các phương án đầu tư mua sắm xe máy thiết bị, điều chỉnh định mức, đơn giá nhân công, điều chỉnh tiền lương…

Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính, mua sắm thiết bị phương tiện theo hướng nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu. Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế hoạt động của công ty để ban hành các Nghị quyết, quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được giao.

Bên cạnh đó Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Công ty, sắp xếp bộ máy quản lý, điều chuyển nhân sự, lao động và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là việc tăng cường công tác giám sát và quản lý việc sử dụng nguồn vốn, tài chính cho các dự án mua sắm thiết bị, nâng cao năng lực vận chuyển rác thải sinh hoạt của thành phố Thanh Hóa và các khu vực phụ cận. Công tác quyết toán thu hồi công nợ được chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo dòng tiền cho hoạt động bình thường của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Hội đồng quản trị nhất trí với nhận định tình hình và đánh giá của Ban Giám đốc công ty về các mặt hoạt động và kết quả đối với từng lĩnh vực được nêu trong Báo cáo của Giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2018.

Ban giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, quyết liệt, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT. Các chủ trương, nghị quyết của Hội đồng quản trị đưa ra được Ban giám đốc điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm cao. Kết quả đạt được trong năm 2018 đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, nhân dân và cổ đông của công ty.

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp linh hoạt, mạnh dạn thay đổi trong công tác điều hành của Ban giám đốc công ty và các đơn vị trong thời gian tới sẽ góp phần thúc đẩy, gia tăng sự ổn định, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi nhuận của doanh nghiệp, từng bước mở rộng thị trường, tăng cường khả năng cạnh tranh; đảm bảo tiền lương, việc làm, các chế độ cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Các chỉ tiêu chủ yếu

Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, nhất là công tác nghiệm thu thanh quyết toán lĩnh vực công ích đối với UBND thành phố, khó khăn về nguồn vốn đầu tư triển khai thực hiện các dự án còn dở dang, chính sách về phí dịch vụ vệ sinh môi trường có nhiều thay đổi, các danh nghiệp, tổ chức cá nhân hoạt động trong cùng lĩnh vực ngày càng cạnh tranh khốc liệt nhằm chiếm giữ và mở rộng thị phần...Từ nhận định và đánh giá trên, Hội đồng quản trị công ty xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cho từng lĩnh vực, tuy nhiên vẫn đảm bảo thực hiện vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và việc làm của người lao động. Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
1.	Tổng doanh thu	Triệu đồng/năm	195.000
2.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng/năm	3.200
3.	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	5.2
4.	Cổ tức	%	6,5-7,5%/năm

b. Hoạt động định hướng, chỉ đạo chủ yếu năm 2019

Chỉ đạo Ban giám đốc tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, xí nghiệp theo hướng khoán gọn, giao quyền tự chủ cho các đơn vị, tăng cường công tác giám sát, nghiệm thu đánh giá chất lượng dịch vụ môi trường.

Xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư mua sắm một số phương tiện xe máy chuyên dùng nhằm nâng cao năng lực vận tải và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo đấu mối các phòng ban, đơn vị liên quan của UBND thành phố hoàn thành hồ sơ, nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ đối với các công trình, dự án, các công việc phát sinh mà thành phố giao cho công ty.

Chỉ đạo công tác thu phí dịch vụ phí vệ sinh môi trường đảm bảo đúng số lượng, chỉ tiêu giao theo quyết định mới của tỉnh và kế hoạch UBND thành phố; tăng cường công tác chống thất thu, mở rộng địa bàn kinh doanh dịch vụ tăng doanh thu về cho công ty.

Xem xét xin ý kiến chủ sở hữu về việc xây dựng phương án thoái hóa vốn nhà nước tại doanh nghiệm theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 15/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình thoái hóa phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Quản trị công ty

4.1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Đỗ Thị Minh Hải	07/11/1982	Chủ tịch HĐQT	702.200		702.200
2	Hồ Viết Lân	20/04/1970	Giám đốc Công ty	2.100	1.752.390	1.754.490
3	Nguyễn Xuân Quý	13/07/1969	Phó Giám đốc	2.300	15.100	17.400
4	Thiều Văn San	20/03/1963	Phó Giám đốc	2.800	9.800	12.600
5	Nguyễn Ngọc Sơn	27/07/1988	CV phòng KH-KTVT	400		400
	TỔNG SỐ			**709.800**	**1.777.290**	**2.487.090**

4.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu Ban nhân sự, lương thưởng

1. Bà: Đỗ Thị Minh Hải CTHĐQT (TVKĐH) - Trưởng tiểu ban
2. Ông: Nguyễn Ngọc Sơn TVHĐQT (TVKĐH) - Ủy viên

3. Bà: Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	- Ủy viên
4. Ông: Nguyễn Minh Tuấn	TPKHKT-VT	- Ủy viên
5. Ông: Lê Doãn Liêu	Trưởng phòng Nhân sự	- Ủy viên

4.3. Hội đồng của Hội đồng quản trị: Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

Hội đồng quản trị đã nhận thức đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình, kịp thời chỉ đạo để đưa ra các phương hướng kế sách, chiến lược chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị luôn cập nhật tình hình hoạt động của công ty thông qua báo cáo chỉ đạo của Ban Giám đốc, kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát chỉ đạo thực hiện mục tiêu đã giao. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý, giám sát định ra phương hướng hoạt động cho Ban Giám đốc công ty. Năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp, tổ chức lấy phiếu biểu quyết các nội dung quan trọng như:

Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành tuyệt đối các quy định của pháp luật và cơ quan chức năng của nhà nước.

Nghị quyết thông qua phương án sáp nhập phòng Kinh doanh - Dự án vào Chi nhánh Miền Tây; Phê duyệt phương án áp dụng xe chuyên dùng vào thu gom rác ngõ xóm; Phê duyệt phương án đầu tư và lựa chọn nhà thầu cung cấp xe chuyên ô tô chuyện dùng phục vụ công tác thu gom rác ngõ xóm; Ban hành các quyết định về việc miễn nhiệm thư ký - người quản trị doanh nghiệp do; bổ nhiệm thư ký - người quản trị doanh nghiệp.

4.4. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

- Trong năm 2018 Tiểu ban nhân sự, lương thưởng đã tham mưu đề xuất Hội đồng tiền lương trong việc xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và các lợi ích khác.

+ Tiểu ban đã xây dựng, đề xuất chế độ lương, thưởng kịp thời cho Người quản lý, người điều hành doanh nghiệp, cán bộ gián tiếp các phòng ban đơn vị;

+ Tham mưu ban hành quy chế thưởng năng suất lao động đối với người quản lý và cán bộ gián tiếp các phòng ban, đơn vị;

+ Tham mưu cho HĐQT về việc xây dựng, điều chỉnh lại hệ thống ngành nghề, thang bảng lương công ty; tham mưu áp dụng % tiền lương tăng thêm cho người lao động đã qua đào tạo;

+ Tham mưu chế độ thưởng, cho tiền tết người lao động phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của công ty.

- Tham gia xây dựng, điều chỉnh, ban hành đơn giá định mức tiền lương khoán mới nội bộ;

- Xây dựng quỹ tiền lương của toàn công ty; tiền thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc công ty trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do HĐQT giao.

4.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Chưa.

5. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán do công ty phát hành):

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán của các bộ quản lý do công ty phát hành:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh nghề nghiệp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần nhận ủy quyền	Tổng số cổ phần
1	Lê Thị Hiền	26/01/1989	Trưởng Ban kiểm soát	300		300
2	Nguyễn Thị Nga	27/05/1979	Phó phòng Nhân sự	200	2.200	2.400
3	Nguyễn Tiến Hải	20/11/1985	Trưởng phòng Hành chính	600		600
	TỔNG SỐ			**1.100**	**2.200**	**3.300**

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát: đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp, thống nhất các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hồ sơ chứng từ Công ty và thống nhất trong công tác làm việc cũng như phân công trách nhiệm của mỗi thành viên Ban kiểm soát.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp giao ban Công ty, soát xét, kiểm tra các văn bản họp của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc phát hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ theo yêu cầu của Uỷ ban chứng khoán Nhà nước quy định về Công ty đại chúng theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng.

- Cập nhật các quy định của pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty để sửa đổi, bổ sung một số vấn đề tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát hồ sơ, chứng từ Công ty, Ban kiểm soát đã có ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty về các vấn đề còn tồn tại cần khắc phục và các giải pháp nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát thường xuyên họp và trao đổi thông tin để nắm bắt được tình hình quản trị công ty và đưa ra các ý kiến nhằm mang lại lợi ích chung cho Công ty.

- Về giám sát việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty:

a. Báo cáo tài chính

Về cơ bản, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu của các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018. Ban kiểm soát có một số ý kiến sau:

- Báo cáo tài chính năm 2018 có sự thay đổi, điều chỉnh về số dư đầu kỳ của một số chỉ tiêu như Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Hàng tồn kho, Phải trả người bán ngắn hạn, Thuế và các khoản phải nộp nhà nước... Căn cứ điều chỉnh là biên bản kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI ngày 12/7/2018 và công tác tự rà soát số liệu của Phòng Tài chính kế toán, cụ thể:

Chỉ tiêu "Tài sản" và " Nguồn vốn" điều chỉnh tăng 1.073.263.413đ, chỉ tiêu " Nợ phải trả" tăng 738.840.825đ; Giảm chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" 233.959.848đ; giảm "giá vốn hàng bán" 633.018.083đ kéo theo chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế TNDN" năm 2017 điều chỉnh tăng lên 325.454.588đ. Lợi nhuận tăng sau điều chỉnh chủ yếu nằm ở các bộ phận đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2018 cũng đã thể hiện việc trích lập các khoản công nợ phải thu khó đòi theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp là 117.500.000đ. Điều này gián tiếp làm làm giảm Lợi

nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 nhưng đồng thời cũng thể hiện sự chắc chắn về kết quả đánh giá của Báo cáo tài chính năm 2018.

b. Chế độ kế toán, chứng từ:

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi kiểm tra, Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo cơ bản rõ ràng, đúng quy định.

+ Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

- Về giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành:

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ để đưa ra các quyết định chỉ đạo kinh doanh kịp thời. Các cuộc họp của HĐQT đều được ghi chép thông qua biên bản cuộc họp và có chữ ký xác nhận.

+ Ban Giám đốc công ty đã thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp của các đồng chí trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty để Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

6. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể)

a.1. Lương, thưởng, thù lao:

TT	HĐQT và BGĐ	ĐVT	Lương /năm	Thưởng /năm	Thù lao/năm	Tổng/năm
I	**Hội đồng quản trị - Ban GĐ công ty**					
1	Đỗ Thị Minh Hải - Chủ tịch HĐQT	Tr.đ	159,34	1,5	0	160,836
2	Hồ Viết Lân - Giám đốc công ty	Tr.đ	128,95	1,5	25,2	155,653
3	Thiều Văn San - TVHĐQT -	Tr.đ	130,88	1,5	25,2	157,579

	Phó GĐ c.ty					
4	Nguyễn Xuân Quý - TVHĐQT - Phó GĐ cty	Tr.đ	129,29	1,5	25,2	155,993
5	Nguyễn Ngọc Sơn - TVHĐQT	Tr.đ	56,321	1,5	25,2	83,021
6	Trần Chính - Phó GĐ c.ty	Tr.đ	124,06	1,5	0	125,555
7	Lê Hồng Quân - Phó GĐ c.ty	Tr.đ	125,22	1,5	0	126,715
Tổng quỹ tiền lương		**Tr.đ/ năm**	**854,05**	**10,5**	**100,8**	**965,352**
II	**Ban kiểm soát công ty**					
1	Lê Thị Hiền - Trưởng ban kiểm soát	Tr.đ	118,82	1,5	0	120,316
2	Nguyễn Thị Nga - TV Ban Kiểm soát	Tr.đ	88,429	1,5	16,8	106,729
3	Nguyễn Tiến Hải - TV Ban Kiểm soát	Tr.đ	74,939	1,5	16,8	93,239
Tổng quỹ tiền lương		**Tr.đ/năm**	**282,18**	**4,5**	**33,6**	**320,284**

a.2. Chi phí khác:

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng/năm
1. HĐ quản trị công ty	Chi phí công tác	Triệu đồng	**140.000.000**
2. Ban kiểm soát	Chi phí công tác	Triệu đồng	**20.000.000**

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tối các đối tượng nói trên: *Không*

c. Hợp đồng hoặc các giao dịch đối với cổ đông nội bộ: Thông tị về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan đến các đối tượng nói trên: *Không*

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Nếu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: Kế hoạch tăng cường trong hoạt động quản trị công

pháp và kế hoạch khắc phục: Kế hoạch tăng cường trong hoạt động quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục: kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: *Không*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Đến thời điểm lập báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ tại ngày 31//12/2018 của các khoản: phải thu khách hang, người mua trả tiền trước, phải trả người bán, trả trước cho người bán, số dư nợ vay và nợ thuê tài chính phải trả Bộ tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	01/01/2018 31/12/2018	01/01/2017 31/12/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**156.111.752.128**	**140.345.976.718**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**50.497.918.851**	**19.454.136.363**
1. Tiền	111		5.497.918.851	10.454.136.363
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.000.000.000	9.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**77.522.677.868**	**80.939.373.621**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	66.802.944.262	70.029.288.291
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.201.115.184	3.990.641.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	9.636.118.422	6.919.444.330
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(117.500.000)	
III. Hàng tồn kho	**10**		26.533.888.095	39.024.200.008
1. Hàng tồn kho	141	V.4	26.533.888.095	39.024.200.008
III. Tài sản ngắn hạn	**150**		**1.557.267.314**	**928.266.726**

1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.4a	1.526.570.950	912.297.167
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		30.696.364	15.969.559
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**33.565.746.917**	**41.828.833.550**
I. Tài sản cố định	**220**		**31.501.089.183**	**37.788.488.132**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	31.501.089.183	37.788.488.132
- Nguyên giá	222		75.801.872.339	75.230.994.057
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(44.300.738.156)	(37.442.505.925)
II.Tài sản dài hạn khác	**260**		**2.064.657.734**	**4.040.345.418**
1. Chi phi trả trước dài hạn	261	V.4b	2.064.657.734	4.040.345.418
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**189.677.499.045**	**182.174.810.268**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:
Cho năm tài chính kết thúc 31/12/2018

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	212.379.878.286	168.240.607.039
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		72.367.915	333.828.062
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		212.307.510.371	167.906.778.977
Giá vốn bán hàng	11	VI.2	193.961.272.745	149.064.731.691
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.346.237.626	18.842.047.286
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	864.513.125	725.639.129
Chi phí tài chính	22	VI.4	2.116.605.146	2.257.123.050
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.116.605.146	2.257.123.050
Chi phí bán hàng	25			-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.192.771.237	13.350.310.898

Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	12.192.771.237	13.350.310.898
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.901.374.368	3.960.252.467
Thu nhập khác	31		91.296.571	50.700.380
Chi phí khác	32		339.544.205	109.351.186
Lợi nhuận khác	40		(248.247.634)	(58.650.806)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.653.126.734	3.901.601.661
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	937.136.923	782.289.091
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.715.989.811	3.119.312.570
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	955	678
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		955	678

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	271.950.989.712	149.275.614.085
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(176.236.507.247)	(56.072.129.561)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(44.120.605.778)	(80.624.083.180)
3. Tiền lãi vay đã trả	04	(2.116.605.146)	(3.385.561.233)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(1.048.012.054)	(632.380.480)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.754.311.097	8.622.554.107
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh	07	(14.484.375.651)	(27.964.292.558)

doanh			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**37.699.194.933**	**(10.780.278.820)**
II.Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(268.090.909)	(4.440.000.000)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	864.513.125	725.639.129
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**596.422.216**	**(3.714.360.871)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.039.414.369	7.415.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(10.852.659.204)	(6.584.754.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.438.589.826)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(7.251.834.661)**	**830.246.000**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**	**31.043.782.488**	**(13.664.393.691)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**19.454.136.363**	**33.118.530.054**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**50.497.918.851**	**19.454.136.363**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2018 của công ty bao gồm: Bảng cân đối tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kiểm toán và thuyết minh báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY. Toàn bộ nội dung báo cáo kiểm toán đã được đăng trên Website của công ty tại: http://www.urencothanhhoa.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 2800152894 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Đỗ Thị Minh Hải